

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/DS-ST

Ngày 19 -04 - 2023

“V/v: Tranh chấp hợp đồng
dịch vụ”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hải.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang, ông Nguyễn Thành Thông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Linh Nguyên – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Gon Niê – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 04 năm 2023 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST - DS ngày 16 tháng 03 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST-DS ngày 03 tháng 04 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1975. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1979 và bà Lê Thị Th, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng: Ông Trần Văn S, sinh năm: 1995. Địa chỉ: Thôn 02, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt – Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các văn bản khác có trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Phương trình bày:*

Ngày 18/3/2020, vợ chồng ông Nguyễn Văn Ng bà Lê Thị Th thuê ông

Nguyễn Văn Ph dùng máy móc của ông Phương để cải tạo lại áo đất vườn. Ông Ph thuê tài xế Trần Văn S lái máy móc để múc ao cho vợ chồng ông Ng (vị trí múc ao tại vườn nhà ông Ng bà Th thuộc thôn 1, xã Krông Á). Đến ngày 04/4/2020 công việc hoàn thành, tổng số giờ làm 120 tiếng, giá 500.000đồng/tiếng, thành tiền 60.000.000đồng. Vợ chồng ông Ng đã trả cho ông Ph 40.000.000 đồng, còn nợ 20.000.000đồng, hẹn 01 tháng (tức ngày 04/5/2020) sẽ trả hết số tiền còn nợ, không thỏa thuận tiền lãi trong hạn cũng như quá hạn.

Quá thời hạn trả, ông Ph đã vào nhà đòi nhiều lần nhưng ông Nguyễn bà Th không chịu trả. Nay ông Ph yêu cầu ông Nguyễn bà Th phải trả cho ông Ph 20.000.000đồng tiền ông Ng bà Th còn nợ theo giấy viết ngày 04/04/2020.

** Theo biên bản lấy lời khai ngày 21/03/2023 bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Văn Ng và bà Lê Thị Th trình bày:*

Khoảng tháng 3/2020, vợ chồng ông Nguyễn bà Th thuê ông Nguyễn Văn Ph múc ao, tiền công múc là 60.000.000 đồng. Vợ chồng ông Ng, bà Th đã trả cho ông Ph 40.000.000 đồng, còn nợ lại 20.000.000 đồng. Vợ chồng ông Ng, bà Th chưa có điều kiện trả nợ phần tiền công còn lại cho ông Ph. Khi nào có điều kiện vợ chồng ông Ng, bà Th sẽ trả đầy đủ.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký phiên tòa tại phiên tòa: Thực hiện đúng theo quy định theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Ng, bà Th có mặt tại nơi cư trú: Thôn 1, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk nhưng từ chối làm việc, Tòa án đã tiến hành niêm yết đầy đủ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 20.000.000đồng tiền công múc ao mà ông Nguyễn bà Thúy còn nợ theo giấy viết ngày 04/04/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng:

+ Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn phải trả tiền công mức ao mà ông Ng bà Th còn nợ theo giấy viết ngày 04/04/2020. Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng dịch vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Bị đơn cư trú tại thôn 1, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

+ Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Nguyên, bà Thúy vắng mặt. Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng tại nhà bị đơn. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai không có lý do, căn cứ Điều 227 BLTTDS, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả tiền công dịch vụ thuê mức ao còn nợ 20.000.000 đồng và giấy viết ngày 04/04/2020 do nguyên đơn cung cấp, lời khai của người làm chứng cũng như lời khai của bị đơn thừa nhận: Đúng nội dung giấy viết ngày 04/04/2020. Đây là tình tiết các đương sự thừa nhận phù hợp với lời khai của người làm chứng, căn cứ khoản 2 Điều 92 BLTTDS là những tình tiết không phải chứng minh. Đối tượng của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 513 và Điều 514 Bộ luật Dân sự (BLDS).

[2.2] Về việc trả tiền và thời hạn trả: Giấy viết ngày 04/04/2020 không đề cập về thời hạn trả, nguyên đơn đã đòi nhiều lần nhưng bị đơn không trả. Bị đơn thừa nhận còn nợ tiền nhưng do có khó khăn nên chưa trả được, hứa hẹn khi nào có tiền sẽ trả sau.

Tại khoản 2 Điều 515 Bộ luật dân sự quy định nghĩa vụ của bên sử dụng dịch vụ:

“2. Trả tiền dịch vụ cho bên cung ứng dịch vụ theo thỏa thuận.”

Đã quá thời hạn, công việc thỏa thuận đã hoàn thành, bị đơn không thực hiện việc trả tiền dịch vụ cho nguyên đơn là đã vi phạm nghĩa vụ. Do đó cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 20.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 518 BLDS.

[2.3] Về lãi suất, nguyên đơn không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả (20.000.000 đồng x 5% = 1.000.000 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 92, 513, 514, 515, 516, 517 và 518 của Bộ luật dân sự;
Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ph:

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Ng và bà Lê Thị Th phải trả cho ông Ph số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

2. Về án phí:

- Bị đơn ông Nguyễn Văn Ng và bà Lê Thị Th phải chịu 1.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn Ph 500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu tiền số 60AA/2021/0009480 ngày 17/10/2022.

3. Thông báo quyền kháng cáo:

- Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- Chi cục THADS huyện M'Đrăk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, V.P.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hải